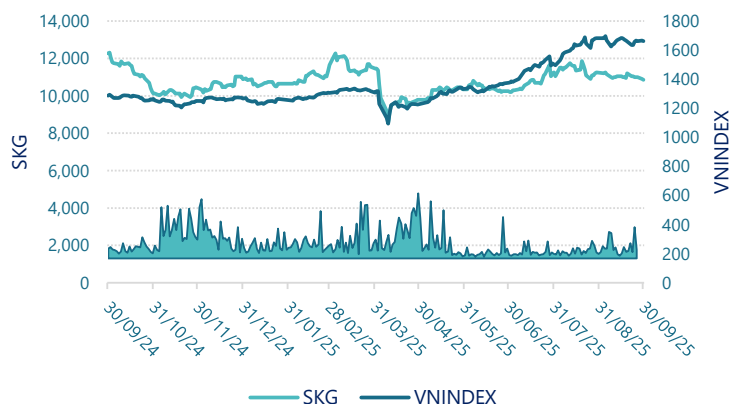


CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang (HSX: SKG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	10,850
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,311
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,551
SL cổ phiếu LH	66,497,697
KLGD BQ 20 phiên (CP)	173,365
% sở hữu nước ngoài	40.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	722
P/E	15.6
EPS	696

DT thuần

Q3/25

98.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼39.3| -28.5%

YoY: ▲ 17.1| 20.9%

LN sau thuế

Q3/25

7.35

tỷ VNĐ

QoQ: ▼26.5| -78.3%

YoY: ▲ 10.5| 336%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

10.0%

+/- YoY: ▲ 13.0%

DT thuần

9T 2025

348

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 33.0| 10.3%

LN sau thuế

9T 2025

56.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 12.3| 27.6%

ROE

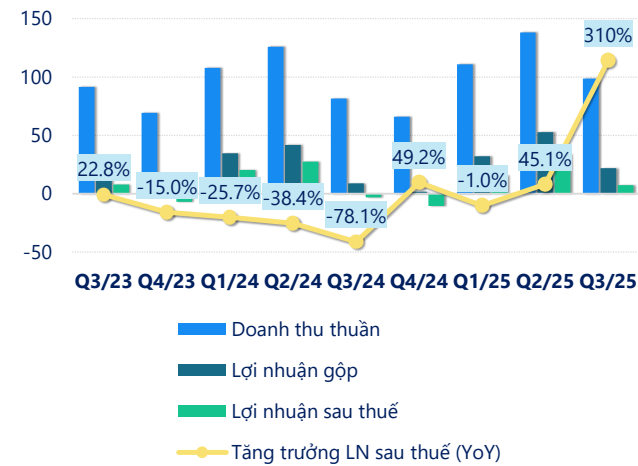
Q3/25

5.1%

+/- YoY: ▲ 0.9%

tỷ VNĐ

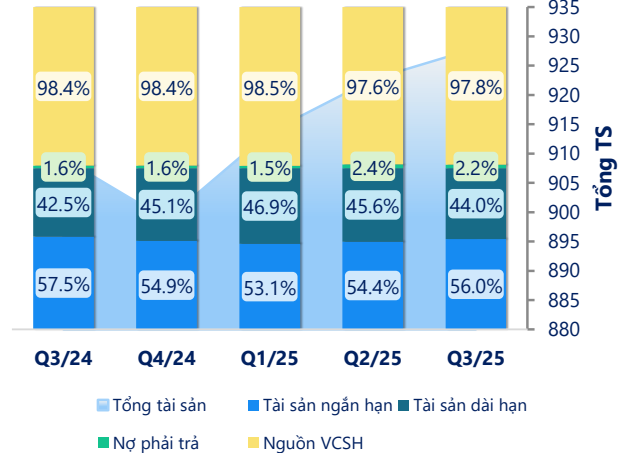
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

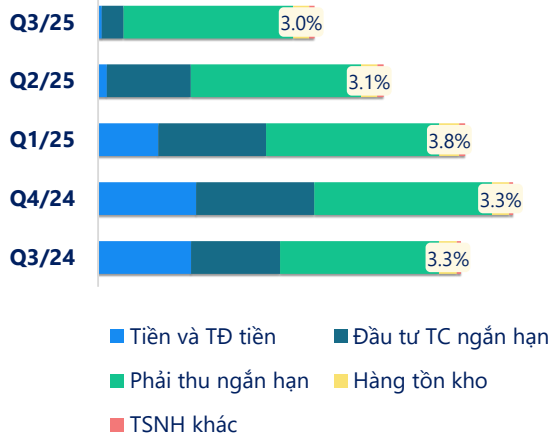
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



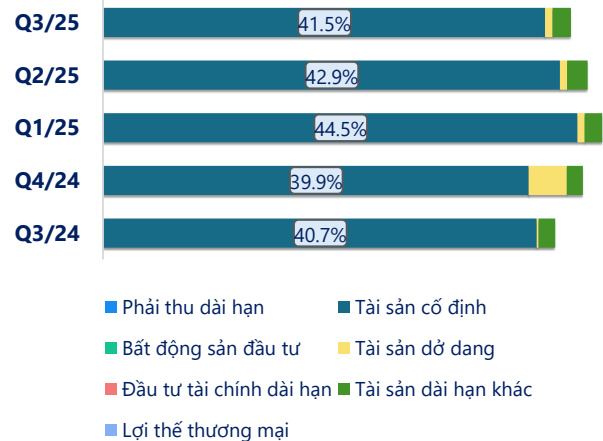
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

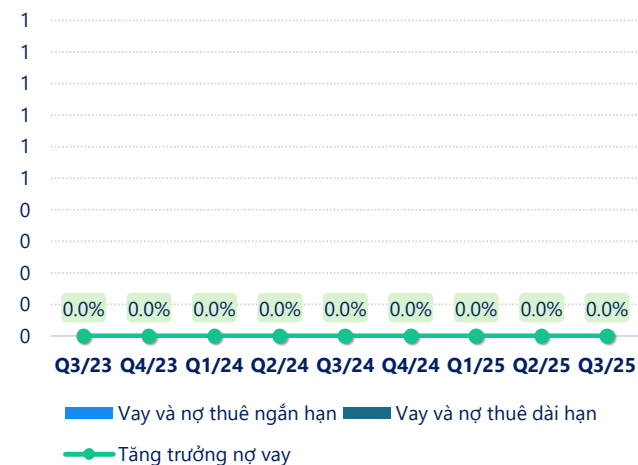
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

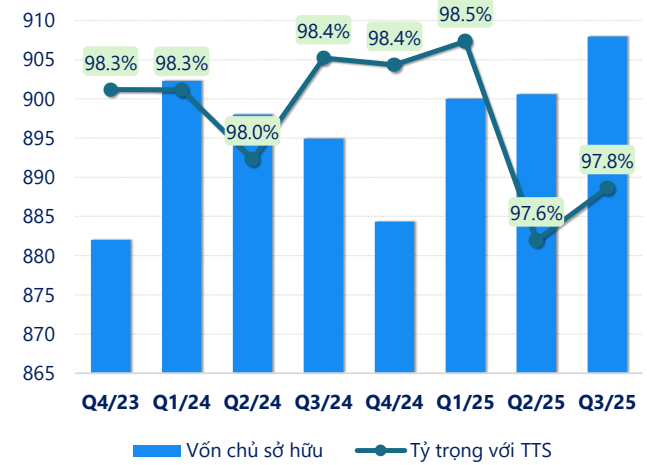
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

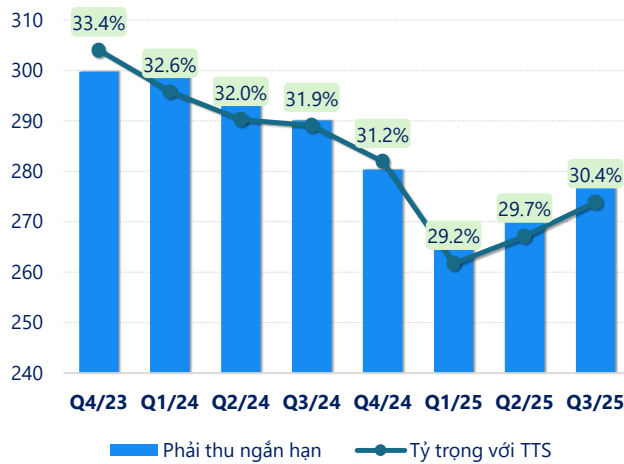
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



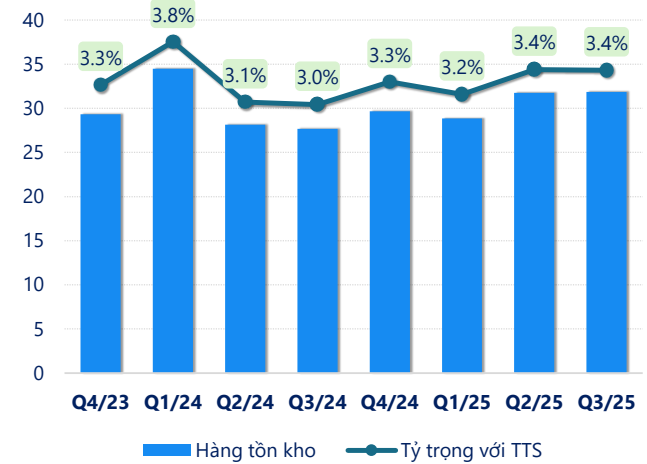
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


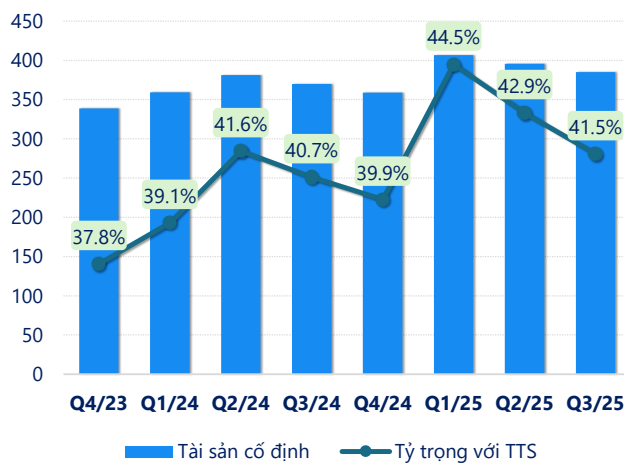
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


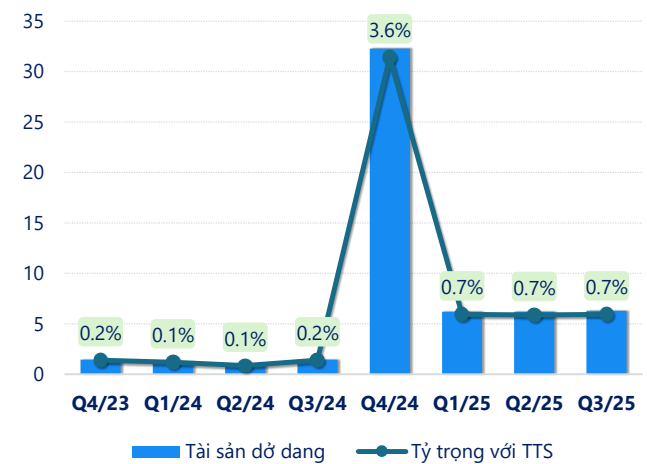
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

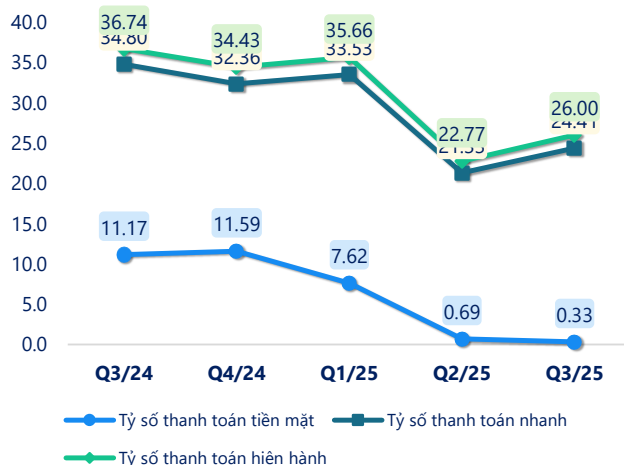
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

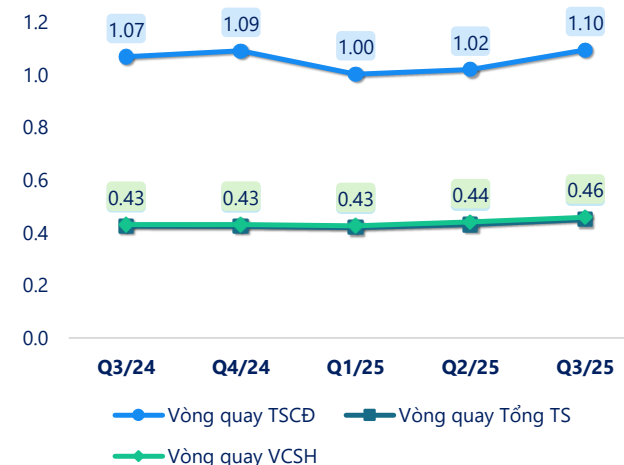
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	909	899	914	923	928
Tài sản ngắn hạn	523	493	485	502	520
Tiền và tương đương tiền	159	166	104	15.3	6.54
Đầu tư tài chính ngắn hạn	37.0	10.0	74.0	171	190
Phải thu ngắn hạn	290	280	267	274	282
Hàng tồn kho	27.7	29.7	28.9	31.7	31.8
Tài sản ngắn hạn khác	9.05	7.31	11.8	9.93	9.11
Tài sản dài hạn	387	405	429	421	408
Phải thu dài hạn	0.81	0.81	0.81	0.81	0.91
Tài sản cố định	370	359	407	396	385
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.45	32.3	6.21	6.21	6.30
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	14.3	13.4	15.0	17.9	16.3
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	14.3	14.4	13.7	22.1	20.0
Nợ ngắn hạn	14.2	14.3	13.6	22.1	20.0
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	1.29	1.59	1.67	4.22	1.93
Nợ dài hạn	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	895	884	900	901	908
Vốn chủ sở hữu	895	884	900	901	908
Vốn điều lệ	665	665	665	665	665
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)